

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 26-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hợp

Bà Nguyễn Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Ngõ 262 đường Nguyễn Hữu Cầu, tổ dân phố số 9, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần: Tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 22/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ VĂN Q, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 3, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 16/2017/HS-ST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 07/7/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. PHẠM VĂN T, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1996 tại Hải Phòng; nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Phùng Thị H, sinh năm 1975; bị cáo có vợ tên Lưu Thị T, sinh năm 2000; bị cáo có 03 con, con thứ nhất sinh năm 2016, con thứ 3 sinh năm 2021; tiền sự, nhân thân: Không; tiền án: Bị cáo bị xử phạt 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án số 07/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (đến ngày 25/12/2023 Bản án này có hiệu lực pháp luật - bị cáo không kháng cáo); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 07/7/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T2, anh Đinh Đức T3, chị Trịnh Thị H đều vắng mặt, đã triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Công an quận Đồ Sơn phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn T và Đỗ Văn Q có hành vi cất giấu 13 (mười ba) túi nilon có kích thước khác nhau, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy tại phòng ở số 2 trong Trại chăn nuôi thuộc tổ dân phố số 8 phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Q, T cùng khai nhận trong 13 (mười ba) túi nilon bị thu giữ nêu trên đều có đựng ma túy đá (Methamphetamine) mới mua về để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, nên cả hai đều bị tạm giữ cùng vật chứng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của Phạm Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 2F màu nâu xám của Đỗ Văn Q.

Khám xét nơi ở của Đỗ Văn Q tại tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng không thu được gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, T, Q cùng khai nhận: Q với T là bạn, cùng nghiện ma túy đá. Cuối tháng 6 năm 2023, Q cùng T đến chơi với anh Đinh Đức T3, sinh năm 1983; nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng là người được giao trông coi Trại chăn nuôi của anh Vũ Văn Q, sinh năm 1977; nơi thường trú: Tổ dân phố số 8, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Cả hai cùng ở tại phòng số 2, nơi Thắng vẫn ở để trông coi Trại chăn nuôi. Vào khoảng 21 giờ ngày 28/6/2023, Q nhận được tin nhắn thoại trên ứng dụng zalo của Vũ Văn T4, sinh năm 1992, nơi thường trú: Thôn B, phường T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh với nội

dung nhờ Q mua hộ 6.000.000 đồng ma túy đá. T4 trả trước Q 2.500.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản 2.500.000 đồng từ số tài khoản 0976504953 của T4 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MBbank) đến số tài khoản 101876208191 của Q mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank) của Q. Số tiền còn lại T4 hẹn Q sẽ đưa trực tiếp khi nhận đủ ma túy, Q đồng ý. Q nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại cho T4 và để sử dụng cho bản thân nên hỏi T xem có chỗ nào mua ma túy hay không. Do đã có quen biết từ trước nên T gọi điện cho Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977, nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng để hỏi mua ma túy. T1 đồng ý bán 10 gam ma túy “đá” với giá 6.000.000 đồng. T1 nhắn tin số tài khoản 0934348969 của T1 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) để T trả tiền trước. T đọc số tài khoản của T1 cho Q để Q chuyển khoản trước 4.000.000 đồng từ tài khoản 101876208191 của Q vào tài khoản của T1. Sau đó, Q cùng T gọi xe Taxi (không quen biết, không nhớ hãng) đi từ Trại chăn nuôi đến đường dân sinh, khu vực gần gầm cầu đường cao tốc Hải Phòng - Hà Nội thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện K để gặp T1. T1 làm nghề lái xe của Công ty Taxi Nguyễn Thành, Biển kiểm soát 15E-001.02 đi đến điểm hẹn, Q đưa T số tiền 2.000.000 đồng để trả nốt số tiền mua ma túy còn lại. T nhận tiền của Q rồi đi sang ghế phụ sau ghế lái trên xe của T1. T1 đưa T 01 túi ma túy và nhận nốt của T 2.000.000 đồng. Sau đó, T quay lại xe taxi Q đang chờ rồi cùng về Trại chăn nuôi. Tại Trại chăn nuôi, T đi ngủ, Q chia số ma túy vừa mua được thành nhiều phần, như sau: Một nửa Q để vào 01 túi nilon dạng túi zip để bán cho T4; còn lại chia vào các túi gồm: 01 túi nilon màu trắng dạng túi zip viền đỏ, kích thước (6,5 x 4) cm; 04 túi nilon màu trắng dạng túi zip viền đỏ, có kích thước đồng đều nhau (2,5 x 2,5) cm; 08 túi nilon màu trắng được hàn kín các mép, kích thước đồng đều (2,5 x 1,5) cm. Sau đó, Q gửi vị trí định vị từ ứng dụng zalo của mình để T4 biết. T4 đến khu vực cổng Trại chăn nuôi đưa Q số tiền 3.500.000 đồng, nhận ma túy đi về Quảng Ninh. Số ma túy còn lại để sử dụng cho bản thân nên Q cất giấu trong phòng số 2 trong Trại chăn nuôi rồi ngủ tại phòng này. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Công an quận Đồ Sơn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng như Q, T đã khai nhận ở trên.

Vật chứng thu giữ: 13 túi nilon màu trắng, gồm 01 túi nilon màu trắng dạng túi Zip có viền đỏ, kích thước (6,5 x 4) cm; 04 túi nilon màu trắng dạng túi Zip có viền đỏ, kích thước tương đối đồng đều nhau (2,5 x 2,5) cm; 08 túi nilon màu trắng được hàn kín các mép, kích thước tương đối đồng đều nhau (2,5 x 1,5) cm bên trong tất cả các túi đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy chuyển giám định. Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 bì giấy có dấu niêm phong số 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Oppo Reno 2F dán đề can hoạ tiết màu nâu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 16K9-3186, số tiền 3.000.000^d (ba triệu đồng) của Q đều đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn và Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS số 11 lập ngày 28/12/2023.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu bằng test thử, xác định: Phạm Văn T, Đỗ Văn Q đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 580/KL-KTHS(MT) ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “*Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,11 gam, loại Methamphetamine*”. Số ma túy còn lại được niêm phong trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo cùng khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Các tình tiết khác có liên quan:

+ Đỗ Văn Q có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn T1 bán để T4 mua vào ngày 29/6/2023 tại Trại chăn nuôi của anh Vũ Văn Q và hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Văn T1 với Phạm Văn T, Đỗ Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn đã tách vụ án để tiếp tục điều tra là có căn cứ.

+ Người lái xe taxi có hành vi chở Q, T đi mua ma túy vào ngày 28/6/2023, do người lái xe không biết việc T, Q gọi Taxi để làm phương tiện đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSĐS ngày 22/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố Đỗ Văn Q, Phạm Văn T cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về toàn bộ các hành vi đã thực hiện phù hợp với nhau, phù hợp với các tình tiết khác có liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nội dung vụ án đã nêu và còn khai: Các bị cáo đều làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng hoặc nguồn thu nào khác; không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách nên không được hưởng trợ cấp gì tại địa phương. Việc các bị cáo đi mua ma túy về với mục đích để sử dụng cho bản thân, cất giấu tại phòng ở số 2 trong Trại chăn nuôi của anh Q,

người lái xe tắc xi, anh T2 người trông coi Trại chăn nuôi, anh Q - chủ Trại chăn nuôi đều không biết.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo; đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất với Hội đồng xét xử về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác trong vụ án như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Q từ 48 (bốn mươi tám) đến 51 (năm mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn T từ 42 (bốn mươi hai) đến 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án số 07/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng: Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

02 bị cáo được trừ thời hạn bị tạm giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

- Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

+ Tạm giữ: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 2F dán đề can họa tiết màu nâu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 16K9-3186, số tiền 3.000.000 đồng để xử lý vật chứng liên quan đến vụ án mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Văn Q, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1 và các hành vi khác của các đối tượng khác có liên quan.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn và Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS số 11 lập ngày 28/12/2023.

- Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Đối với hành vi Q bán ma túy cho T4 vào ngày 29/6/2023 tại trại chăn nuôi của anh Vũ Văn Quân và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T, Đỗ Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn đã tách vụ án để tiếp tục điều tra là có căn cứ.

+ Đối với người lái xe taxi chở Q, T đi mua ma túy vào ngày 28/6/2023, do không biết việc T, Q sử dụng phương tiện để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo đều không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Đối với 03 người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa - không có lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ, phù hợp với lời khai của các bị cáo; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xác định, sự vắng mặt đó không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh, điều luật áp dụng:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định ma túy, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại phòng ở số 02 trong Trại chăn nuôi của anh Vũ Văn Q thuộc tổ dân phố số 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng (giao anh Đinh Đức T3, sinh năm 1983, nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng trông coi), Đỗ Văn Q, Phạm Văn T có hành vi cất giấu trái phép 4,11 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác thì bị phát hiện, bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Q, T đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung:

[3] Với hành vi nêu trên của bị cáo Q, T xác định: Các bị cáo có hành vi "Tàng trữ 4,11 gam Methamphetamine" nên phải chịu tình tiết định khung "... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo Q có nhân thân xấu do bị xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); bị cáo T có 01 tiền án do bị xử phạt 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", lần này bị cáo phạm tội ngày 29/6/2023, đến ngày 25/12/2023 Bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật (phạm tội trước thời điểm bản án nêu trên có hiệu lực pháp luật) nên không phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo đều "*Thành khẩn khai báo, ...*" nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo theo các tài liệu có trong hồ sơ, thể hiện: Cả hai bị cáo là bạn, cùng sử dụng ma túy. Khi bị cáo Q muốn mua 6.000.000 đồng ma túy Đá nhưng không biết mua của ai, ở đâu, nên Q hỏi T, T nhận lời luôn, nói sẽ liên hệ mua được ma túy. T dùng điện thoại của T gọi điện thoại nói với T1 về việc mua 6.000.000 đồng

ma túy Đá, hỏi T1 về hình thức trả tiền. T1 đồng ý, nhận bán 6.000.000 đồng ma túy Đá, T1 cho T biết số tài khoản của T1 để Q chuyển trước 3.500.000 đồng từ tài khoản của Q vào tài khoản của T1, T1 hẹn T thời gian, địa điểm giao ma túy, nhận nốt số tiền còn lại bằng tiền mặt. Sau đó, Q cùng T gọi tắc xi đi đến điểm hẹn, Q đưa T 2.500.000 đồng để T ra khỏi tắc xi, gặp T1 trong xe tắc xi do T1 điều khiển đưa nốt 2.500.000 đồng, nhận 01 túi ma túy Đá xong, Q cùng T đi tắc xi về Trại chăn nuôi, T đi ngủ. Khi Q chia số ma túy mua được thành nhiều phần để làm gì, cất giấu ở đâu T không biết. Đến khi bị Công an kiểm tra, bắt quả tang, T mới biết. Do đó, xác định: Đây là loại vụ án có đồng phạm giản đơn, do không có sự bàn bạc phân công từ trước, bị cáo Q đưa ra ý định mua ma túy để bị cáo T liên hệ mua ma túy từ T1, Q chuyển khoản vào tài khoản của T1, đưa tiền mặt để T trả tiền, nhận ma túy. Sau đó, Q trực tiếp chia ma túy thành nhiều phần nhỏ, cất giấu ma túy. Nên Q có vai trò tích cực, cao hơn T. Vì vậy, Q phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao hơn T.

- Về hình phạt:

[7] Về hình phạt chính: Từ những phân tích về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đánh giá hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của các bị cáo thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân bị cáo, kinh tế gia đình của bị cáo, còn là nguyên nhân có thể làm phát sinh loại tội phạm khác. Xác định loại hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy, cần bắt các bị cáo phải tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, do các bị cáo làm lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có nguồn thu nào khác. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo có căn cứ, được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về các biện pháp tư pháp:

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9.1] Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

[9.2] Đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về xử lý đối với những vật chứng còn lại trong vụ án như đã nêu tại phần nội dung vụ án đều phù hợp, có căn cứ theo các quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn và Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS số 11 lập ngày 28/12/2023.

- Các vấn đề khác:

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo đều có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo Q có hành vi mua ma túy của T1 về bán T4 mua để Q thu lợi bất chính vào ngày 29/6/2023 tại Trại chăn nuôi của anh Vũ Văn Quân và hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” giữa Nguyễn Văn T1 với Phạm Văn T, Đỗ Văn Q: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn đã tách vụ án để tiếp tục điều tra là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12.1] Người lái xe Taxi chở Q, T đi mua ma túy vào ngày 28/6/2023 không biết việc T, Q gọi thuê xe Taxi dùng làm phương tiện đi mua ma túy, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Đỗ Văn Q 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2023.

Căn cứ điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án số 07/2023/HS-ST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng: Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với các bị cáo.

- Các biện pháp Tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong bì giấy có dấu niêm phong số 580MT/PC09 ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và chữ ký của những người liên quan.

+ Tịch thu, phát mại để sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo Reno 2F dán đề can hoa tiết màu nâu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng, 01 xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 16K9-3186, số tiền 3.000.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn và Ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/NS số 11 lập ngày 28/12/2023. Nhưng tạm giữ để xử lý những vật chứng này sau, do có liên quan đến vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” giữa Đỗ Văn Q, Phạm Văn T với Nguyễn Văn T1 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng khởi tố vụ án, khởi tố các bị can Q, T, T1 và các đối tượng khác có liên quan. Giao toàn bộ số vật chứng nêu trên để các Cơ quan đang tạm giữ, tiếp tục tạm giữ cho đến khi các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” nêu trên có Quyết định xử lý vật chứng hoặc khi có Quyết định giải quyết vụ án nêu trên.

- Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn, TPHP;
- Trại tạm giam - Công an TPHP;
- Công an quận Đồ Sơn, TPHP + Phòng PV 06 CAHP;
- Cơ quan THAHS cấp huyện + Phòng PC 10 CAHP;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn + Sở Tư pháp TPHP;
- Các bị cáo;
- UBND phường H, Đ, HP;
- UBND phường H, Đ; HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng